BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127/QĐ-ĐHQT	*Bình Định, ngày 06 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chuẩn Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Kinh tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

Căn cứ Quyết định số 62/2006/QĐ-TTg ngày 17/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quang Trung;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Biên bản đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Quang Trung nhiệm kỳ 2019 – 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo & CTSV về việc ban hành chuẩn Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Kinh tế *(có Chương trình kèm theo)*.

Điều 2. Chuẩn Chương trình đào tạo này được áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm học 2022 - 2023 trở về sau.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo & CTSV, Trưởng Khoa Kinh tế & Du lịch và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- BGH;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, ĐT&CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

PGS.TS. Nguyễn Đình Phư

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình đào tạo:	**Cử nhân Kinh tế**
Tên tiếng Anh:	**Bachelor of Economic**
Ngành đào tạo:	**Kinh tế**
Mã ngành:	**7310101**
Tên chuyên ngành:	**Kinh tế**
Loại hình đào tạo:	**Đại trà**
Hình thức đào tạo:	**Chính quy**

Bình Định, tháng 8 năm 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 127/QĐ-ĐHQT ngày 06 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung)

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Kinh tế**

Ngành đào tạo: **Kinh tế**

Mã ngành: **731010**

Tên chuyên ngành đào tạo: **Kinh tế**

Loại hình đào tạo: **Đại trà**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có năng lực chuyên môn; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, kinh doanh, kế hoạch và đầu tư; có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kinh doanh, đầu tư, quản lý và phát triển kinh tế - xã hội; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Ký hiệu	Mục tiêu cụ thể
1. Kiến thức	
MT1	Có kiến thức kiến thức nền tảng về chính trị, kinh tế, xã hội và pháp luật.
MT2	Có kiến thức về kinh tế, quản lý để nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực kinh tế, quản lý.
2. Kỹ năng	
MT3	Có kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề kinh tế, quản lý.
MT4	Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, tư duy phản biện, khả năng lập luận và giải quyết các vấn đề.
MT5	Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.
MT6	Có khả năng hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện, đánh giá hoạt động kinh tế, quản lý.

3. Thái độ	
MT7	Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc, có trách nhiệm với xã hội và môi trường.
4. Trình độ ngoại ngữ, tin học	
MT8	Trình độ tiếng Anh Ielt's 4.5 hoặc tương đương.
MT9	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (CĐRC)

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
1. Kiến thức	
CĐRC1	Áp dụng được kiến thức nền tảng về chính trị, kinh tế, xã hội và pháp luật.
CĐRC2	Áp dụng được những kiến thức về kinh tế, quản lý.
CĐRC3	Đánh giá được các vấn đề trong kinh tế, quản lý.
2. Kỹ năng	
CĐRC4	Có năng lực xác định và giải quyết các vấn đề kinh tế, quản lý.
CĐRC5	Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, tư duy phản biện, khả năng lập luận và giải quyết các vấn đề.
CĐRC6	Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm hiệu quả.
CĐRC7	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ cơ bản trong đọc tài liệu, viết báo cáo, giao tiếp bằng văn bản và thuyết trình, đạt tối thiểu Ielts 4.5.
CĐRC8	Ứng dụng công nghệ thông tin hoặc sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho lĩnh vực kinh tế, quản lý để phục vụ cho nghề nghiệp.
CĐRC9	Phân tích, hoạch định, ra quyết định trong lĩnh vực kinh tế, quản lý.
CĐRC10	Xây dựng quy trình, thực hiện và quản lý trong hoạt động kinh tế, quản lý.
CĐRC11	Ứng dụng các tiêu chuẩn đánh giá để có khả năng đánh giá và điều chỉnh hoạt động kinh tế, quản lý.
CĐRC12	Đề xuất được các giải pháp, kiến nghị trong lĩnh vực kinh tế, quản lý.
3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CĐRC13	Có năng lực học tập suốt đời, khả năng tự học, tự nghiên cứu và tích luỹ kinh nghiệm, phát triển nghề nghiệp cá nhân.
CĐRC14	Hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 tín chỉ, chưa bao gồm học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - An ninh.

TT	Khối lượng kiến thức	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Tỷ lệ (%)
			Bắt buộc	Tự chọn	
I	**Tổng khối lượng kiến thức**	**131**	**122**	**9**	
1.	***Khối kiến thức giáo dục đại cương***	***43***	***43***	***0***	
2.	***Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp***	***88***	***79***	***9***	
2.1.	Khối kiến thức cơ sở ngành	21	21	0	
2.2.	Khối kiến thức ngành	22	22	0	
2.3.	Khối kiến thức chuyên ngành	27	27	0	
2.4.	Khối kiến thức bổ trợ và kỹ năng mềm	9		9	
2.5.	Thực thập, khóa luận/Học phần thay thế	9	9	0	
II	**Khối kiến thức Giáo dục thể chất**	**3**	**3**	**0**	
III	**Khối kiến thức Giáo dục quốc phòng – An ninh**	**9**	**9**	**0**	
Tổng cộng		**143**	**143**	**9**	

4. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện tuyển sinh theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo các quy định của Trường.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc Ban hành Quy chế đào trình độ đại học; Theo Quyết định số 95/QĐ-ĐHQT ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc Ban hành Quy định về công tác học vụ tại Trường Đại học Quang Trung.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-ĐHQT ngày 24/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung ban hành Quy định về Công tác học vụ tại Trường Đại học Quang Trung; sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo được quy định;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên (thang điểm 4) hoặc 5,00 trở lên (thang điểm 10);

- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh và hoàn thành học phần giáo dục thể chất theo quy định.

- Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định của ngành.

6. Cách thức đánh giá

Theo Quyết định số 95/QĐ-ĐHQT ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc Ban hành Quy định về công tác học vụ tại Trường Đại học Quang Trung.

7. Nội dung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần *(tóm tắt)*	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
I	**KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG**			**43**	**34**	**9**		
1.1. Lý luận chính trị				**11**	**11**			
1	DC10101	Triết học Mác - Lênin	Sinh viên được trang bị một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của Triết học Mác - Lênin. Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác - Lênin vào nghiên cứu khoa học kinh tế, cũng như phân tích các vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.	3	3			1
2	DC10102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Sinh viên được cung cấp một cách tương đối hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản của môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Trên cơ sở đó, hiểu được các quan điểm của Đảng về đường lối, chính sách kinh tế trong thời kỳ quá độ ở nước ta, góp phần xây dựng, củng cố lòng tin vào Đảng và chế độ XHCN ở nước ta. Tiếp tục bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận và tư duy kinh tế, bước đầu biết vận dụng kiến thức kinh tế chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn đất nước.	2	2			2

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần *(tóm tắt)*	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
3	DC10103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sinh viên nắm được nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và điều kiện cụ thể của Việt Nam, được thể hiện trong đường lối, quan điểm, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. Từ đó củng cố lòng tin vào con đường đi lên CNXH ở nước ta, nâng cao lòng tự hào dân tộc về Đảng, về Bác và có ý thức trách nhiệm cống hiến, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên cương vị được phân công.	2	2			3
4	DC10104	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Nội dung cơ bản của học phần chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.	2	2			4
5	DC10105	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giúp cho sinh viên nhận rõ Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, Đảng lấy Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động; một đảng phấn đấu vì độc lập, tự do, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.	2	2			5
1.2. Ngoại ngữ				**16**	**10**	**6**		
6	DC10201	Tiếng Anh cơ bản 1	Sinh viên hiểu các kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp) và rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Sinh viên có thể thực hành miêu tả một cách đơn giản về bản thân, các hoạt động và những vấn đề liên quan trực tiếp đến cuộc sống của mình.	3	2	1		1

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần *(tóm tắt)*	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
7	DC10202	Tiếng Anh cơ bản 2	Sinh viên hiểu được kiến thức ngữ pháp cơ bản, nắm vững và sử dụng thành thạo lượng từ vựng liên quan đến các chủ đề. Sinh viên áp dụng thành thạo các mẫu câu hỏi đáp, đưa ra đề nghị, tường thuật, …	3	2	1		2
8	DC10203	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức giao tiếp cơ bản và các kiến thức về văn hóa, xã hội của các nước nói tiếng Anh. Sinh viên có khả năng vận dụng và phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ.	3	2	1		3
9	DC10204	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 2	Sinh viên phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ. Sinh viên lắng nghe và phân tích các tình huống giao tiếp, có khả năng sử dụng từ ngữ linh hoạt để tạo ra các tình huống giao tiếp tương tự và trong đời sống.	3	2	1		4
10	DC10205	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 1	Sinh viên có khả năng phản xạ nghe – nói, tự tin khi giao tiếp. Sinh viên phát âm chuẩn và nắm được phong cách ứng xử, văn hóa của người nước ngoài khi giao tiếp.	2	1	1		5
11	DC10206	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 2	Sinh viên có khả năng giao tiếp với người bản ngữ về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống. Sinh viên thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để thiết lập các mối quan hệ như chào hỏi, giới thiệu, cảm ơn, xin lỗi,…	2	1	1		6
1.3. Tin học				**5**	**3**	**2**		
12	DC10301	Tin học đại cương	Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng soạn thảo các văn bản, báo cáo, biểu mẫu, sáng tạo khi làm việc với bảng tính excel, ứng dụng tính toán các hàm trong excel và kỹ thuật trình chiếu PowerPoint,…	3	2	1		1

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần *(tóm tắt)*	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
13	DC10302	Tin học ứng dụng	Sinh viên nhận được kiến thức cơ bản về phương pháp nhập số liệu, xử lý, mô tả số liệu và tính toán các số liệu trên máy tính, sử dụng và khai thác thành thạo các hàm phân tích kinh tế, các lệnh ứng dụng và giải mô hình toán trên máy tính. Trang bị cho sinh viên một số phương pháp phân tích, trình bày và lưu trữ các tài liệu trên máy tính.	2	1	1		2
1.4. Khối kiến thức khoa học tự nhiên				**9**	**8**	**1**		
14	DC10401	Toán kinh tế	Sinh viên được cung cấp kiến thức cơ bản về toán học vận dụng trong phân tích các mô hình kinh tế để từ đó hiểu rõ hơn các nguyên tắc và các quy luật kinh tế của nền kinh tế thị trường. Môn học toán kinh tế cũng sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức để họ có thể vận dụng vào việc ra các quyết định sản xuất.	3	3			1
15	DC10402	Xác suất và thống kê ứng dụng	Sinh viên được cung cấp những khái niệm xác suất và các công thức tính. Áp dụng được các bài toán thống kê cơ bản trong nghiên cứu khoa học, trong đời sống sản xuất.	3	3			2
16	DC10403	Kinh tế lượng	Sinh viên sẽ nắm được khái niệm kinh tế lượng nghiên cứu mối quan hệ thống kê của một chỉ tiêu kinh tế với một hoặc nhiều chỉ tiêu kinh tế khác bằng các mô hình hồi quy tuyến tính và phi tuyến tính.	3	2	1		3
1.5. Kiến thức khoa học xã hội nhân văn				**2**	**2**	**0**		
17	DC10501	Pháp luật đại cương	Sinh viên được nâng cao sự hiểu biết về vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, để luôn có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, biết áp dụng pháp luật trong cuộc sống làm việc của mình, vừa cần những lý luận cơ bản về pháp luật, vừa cần những kiến thức pháp luật chuyên ngành.	2	2			2

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần *(tóm tắt)*	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
II	**KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**			**88**	**73**	**15**	**9**	
2.1. Kiến thức cơ sở *(của khối ngành, nhóm ngành và ngành)*				**21**	**21**	**0**	**0**	
25	KH06101	Kinh tế vi mô 1	Sinh viên được giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô như: nhu cầu, cung cấp, độc quyền, cạnh tranh và tối ưu hóa.	3	3			1
26	KH06102	Kinh tế vĩ mô 1	Sinh viên được giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô, các mô hình kinh tế vĩ mô cơ bản, các nguyên lý cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cũng như những nguyên lý ban đầu về các chính sách kinh tế vĩ mô.	3	3			2
27	KD06103	Quản trị học	Sinh viên được giới thiệu các khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị. Phân biệt hiệu quả và kết quả của quản trị, đồng thời nêu ra những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị. Cơ sở khoa học của quản trị: các lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra,điều chỉnh và một số vấn đề về quản trị học hiện đại trong thế kỷ 21, chân dung các nhà quản trị và các kinh nghiệm quản trị của các công ty, doanh nghiệp trong nước và trên thế giới.	2	2			3
28	KH06104	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế	Sinh viên được cung cấp những kiến thức nền tảng về phương pháp nghiên cứu trong kinh tế học. Thông qua môn học, sinh viên sẽ nắm được các nguyên lý cơ bản trong phương pháp nghiên cứu, biết được mục đích của nghiên cứu là gì cũng như cách thức tiến hành nghiên cứu. Sinh viên sẽ nắm được các bước trong một quy trình nghiên cứu, từ việc xác định vấn đề nghiên cứu, đặt câu hỏi	2	2			4

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần *(tóm tắt)*	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu cho tới tiến hành thu thập và xử lý dữ liệu, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu. Bên cạnh giờ giảng lý thuyết, sinh viên sẽ thực hiện đề án nghiên cứu để làm quen với việc tiến hành một nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế.					
29	KD06105	Marketing căn bản	Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về marketing trong nền kinh tế thị trường hiện đại, bản chất, vai trò và tầm quan trọng của marketing đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nắm được các kiến thức về khách hàng, về thị trường giúp sinh viên có thể phân đoạn thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị thị trường, đồng thời hiểu rõ hành vi mua của khách hàng để đáp ứng các giá trị mong đợi.	3	3			4
30	KT06106	Nguyên lý kế toán	Sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản về kế toán, các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận và hệ thống các phương pháp của hạch toán kế toán. Có thể vận dụng các phương pháp kế toán vào công tác kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp. Cũng như có thể lập một số báo cáo tài chính cơ bản, nắm được hình thức sổ sách kế toán và mô hình tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp.	3	3			2
31	TN06107	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như: chức năng tài chính – tiền tệ và cấu trúc hệ thống tài chính trong nền kinh tế; Hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, hoạt động khu vực tài chính Nhà nước; ngân sách và chính sách tài khóa, hoạt động khu vực tài chính doanh nghiệp: vốn, nguồn vốn, quản lý vốn.	2	2			3

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần *(tóm tắt)*	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
32	KH06108	Luật kinh tế	Sinh viên được trang bị những kiến thức pháp luật thực định về hầu hết những vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh như: về chủ thể kinh doanh, về hợp đồng, về cơ chế giải quyết tranh chấp và về vấn đề phá sản của chủ thể kinh doanh. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giải quyết các tình huống pháp luật trong thực tế. Học phần đề cập những nội dung chính bao gồm: Những khái niệm cơ bản của pháp luật thực định điều chỉnh các hoạt động kinh doanh như địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh, chế định hợp đồng, cơ chế giải quyết tranh chấp và vấn đề phá sản.	2	2			3
33	KD06109	Đạo đức nghề nghiệp	Sinh viên được trang bị các nhân tố tâm lý – xã hội như là nhân cách, các nhóm xã hội đa dạng, thay đổi nhân khẩu, tầng lớp xã hội và văn hóa trong việc hình thành thái độ của nhân viên trong doanh nghiệp. Định hướng và bao quát việc xây dựng văn hóa trong một tổ chức và xây dựng các quy chuẩn trong kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp trong và ngoài nước; Phân tích tình huống trong thực hiện đạo đức nghề nghiệp.	1	1			
2.2. Kiến thức Ngành				**22**	**22**	**0**	**0**	
34	KH06201	Kinh tế vi mô 2	Sinh viên được trang bị các kỹ năng phân tích tác động của các chính sách của chính phủ đến phúc lợi của các thành phần có liên quan và tổng thể xã hội. Tiếp tục nghiên cứu hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp cạnh tranh không hoàn hảo ở mức cao hơn so với học phần Kinh tế vi mô 1. Tiếp theo là nghiên cứu thị trường yếu tố sản xuất, nghiên cứu cân bằng tổng thể và điều kiện hiệu quả trong các thị trường cạnh tranh. Cuối cùng là phân tích những nhược điểm của kinh tế thị trường và vai trò của Chính phủ.	3	3			4

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần *(tóm tắt)*	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
35	KH06202	Kinh tế vĩ mô 2	Sinh viên được nghiên cứu nền kinh tế trên bình diện tổng thể, bao gồm việc mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như tổng sản phẩm quốc nội, giá cả và lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp, tổng tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ và thuế, cung cầu tiền, lãi suất, thâm hụt/thặng dư thương mại, cán cân thanh toán và tỷ giá... Việc xây dựng các mô hình kinh tế đơn giản sẽ giúp chúng ta giải thích các mối quan hệ giữa các biến số này. Bên cạnh đó, chúng ta cũng sẽ nghiên cứu trạng thái của nền kinh tế trong dài hạn, tăng trưởng kinh tế trong rất dài hạn, và cuối cùng là nghiên cứu những biến động kinh tế trong ngắn hạn.	3	3			4
36	KH06203	Kinh tế phát triển	Sinh viên được nghiên cứu các nguyên lý phát triển kinh tế trong điều kiện các nước đang phát triển. Như vậy, môn học sẽ cung cấp cho người học, các nhà kinh tế tương lai, các nhà hoạch định chính sách những cơ sở lý luận cũng như thực tiễn cho việc tìm ra con đường hợp lý nhất để tăng trưởng kinh tế, cải thiện và nâng cao mức sống và đảm bảo sự tiến bộ cho mọi người ở mỗi quốc gia đang phát triển.	3	3			4
37	KH06204	Kinh tế quốc tế	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản để hiểu biết quan hệ kinh tế giữa các nước thông qua các hình thức: thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế ... trên thị trường thế giới; những ảnh hưởng của các quá trình trên đến sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia trong đó có Việt Nam. Trong xu thế phát triển của kinh tế thế giới hiện nay, sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp không thể tách rời và chịu sự tác động mạnh mẽ của kinh tế thế giới. Chính phủ và doanh nghiệp cần có chính sách, biện pháp để khai thác tối đa những lợi ích từ hội nhập kinh tế quốc tế.	3	3			4

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần *(tóm tắt)*	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
38	KH06205	Kinh tế đầu tư	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về đầu tư phát triển. Đó là những vấn đề lý luận chung về đầu tư như: khái niệm và bản chất của đầu tư nói chung và đầu tư phát triển nói riêng; vai trò và đặc điểm của đầu tư phát triển trong nền kinh tế; xem xét các nguồn vốn và các giải pháp huy động các nguồn vốn đó cho đầu tư, xem xét các nội dung của vốn đầu tư và phân loại các hoạt động đầu tư nhằm đáp ứng các yêu cầu của quản lý và nghiên cứu kinh tế. Đồng thời, môn học cũng xem xét tới các nhân tố ảnh hưởng tới chi tiêu đầu tư và các nội dung đầu tư phát triển trong doanh nghiệp.	3	3			6
39	KH06206	Kinh tế công cộng	Sinh viên được tiếp cận, nghiên cứu về các nội dung: Tổng quan về vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường và đối tượng nghiên cứu của môn học kinh tế công cộng; Chính phủ với vai trò phân bổ nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế; Chính phủ với vai trò phân phối lại thu nhập và đảm bảo công bằng xã hội; Chính phủ với vai trò ổn định kinh tế vĩ mô trong điều kiện toàn cầu hoá; Lựa chọn công cộng; Các công cụ chính sách can thiệp chủ yếu của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường; Phân tích chính sách chi tiêu công cộng; Thuế và tác động của thuế.	2	2			4
40	KT06207	Tài chính công	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về khu vực công, thu nhập công, hàng hóa công, chi tiêu công, bội chi ngân sách Nhà nước và chính sách tài chính công.	3	3			5
41	TH06208	Hệ thống thông tin quản lý	Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức hệ thống thông tin quản lý, các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin, thiết kế cơ sở dữ liệu, xây dựng và phát triển hệ thống thông tin, các hệ thống thông tin cấp chuyên gia và các hệ thống thông tin cấp chức năng, hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định.	2	2			4

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần *(tóm tắt)*	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
2.3. Kiến thức chuyên ngành				**27**	**23**	**4**	**0**	
42	AV06301	Tiếng Anh ngành Kinh tế 1	Sinh viên được trang bị những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành kinh tế, tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh được sử dụng trong giao tiếp, kinh doanh và thư điện tử. Ngoài ra, học phần còn tập trung cho người học luyện tập và thực hành các kỹ năng cơ bản về giao tiếp trong bối cảnh kinh doanh quốc tế trong ngành kinh tế.	2	1	1		5
43	AV06302	Tiếng Anh giao tiếp ngành Kinh tế 1	Sinh viên được trang bị những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành kinh tế, tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh được sử dụng trong giao tiếp, kinh doanh.	2	1	1		6
44	AV06303	Tiếng Anh ngành Kinh tế 2	Sinh viên được trang bị những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành kế toán. Học phần tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh sử dụng trong giao tiếp trực tiếp và gián tiếp trong ngành kinh tế.	2	1	1		7
45	AV06304	Tiếng Anh giao tiếp ngành Kinh tế 2	Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên sẽ có khả năng hiểu và biết được một số từ vựng liên quan đến các chủ đề trong học phần, hiểu và giải thích được các mẫu câu được sử dụng trong các tình huống giao tiếp nói ở trình độ trung cấp. Bên cạnh đó, sinh viên còn được rèn luyện những kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp và kỹ năng giải quyết vấn đề, và thực hành các mẫu câu nói qua các bài tập trên lớp liên quan đến công việc trong tương lai.	2	1	1		7
46	KH06305	Kinh tế Việt Nam	Sinh viên được tìm hiểu về quá trình chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và thực trạng phát triển của nền kinh tế Việt Nam	2	2			4

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần *(tóm tắt)*	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			trong thời kỳ đổi mới (từ năm 1986 đến nay). Nội dung bao gồm các vấn đề về nguồn lực phát triển kinh tế, về thể chế kinh tế, về thực trạng tăng trưởng kinh tế, về chính sách và tình hình phát triển của các ngành, các lĩnh vực trong nền kinh tế.					
47	KH06306	Phân vùng kinh tế	Sinh viên được cung cấp những nội dung sau: tổng quan về phân vùng kinh tế, các lý luận về tổ chức lãnh thổ bao gồm các nguyên tắc và hệ thống lãnh thổ kinh tế- xã hội, phân tích hiện trạng, tiềm năng phát triển kinh tế xã hội và định hướng phát triển kinh tế của từng vùng.	3	3			6
48	KH06307	Chương trình và dự án phát triển kinh tế xã hội	Sinh viên được cung cấp những nội dung sau: chương trình và dự án phát triển kinh tế xã hội, nội dung và các phương pháp tiến hành xây dựng, thẩm định, quản lý các chương trình phát triển kinh tế xã hội, nội dung và phương pháp xây dựng, thẩm định, quản lý, giám sát và đánh giá dự án phát triển kinh tế xã hội.	3	3			6
49	KH06308	Phân tích chính sách phát triển kinh tế	Sinh viên được tiếp cận những vấn đề chung có tính phương pháp luận của phân tích chính sách như: hiểu thế nào là phân tích chính sách; khung khổ phân tích trong quá trình chính sách, các nguyên tắc, căn cứ để phân tích chính sách; các loại hình phân tích chính sách. Nội dung của học phần được sắp xếp theo trình tự các công đoạn trong quy trình xây dựng và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Học phần làm rõ chức năng, vai trò và sự cần thiết phân tích ở mỗi công đoạn của quá trình chính sách; các cách tiếp cận, các mô hình và các phương pháp phân tích thích hợp.	3	3			7
50	KH06309	Quản lý nhà nước về kinh tế	Sinh viên được tiếp cận những vấn đề lý luận chung về quản lý nhà nước về kinh tế, chức năng - nhiệm vụ của nhà nước trong quản lý kinh tế, phương thức, công cụ, công cụ chiến	2	2			7

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần *(tóm tắt)*	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			lược trong quản lý nhà nước về kinh tế, đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế ở nước ta.					
51	KD06310	Marketing địa phương	Sinh viên được giới thiệu về tầm quan trọng của hoạt động marketing ở cấp độ địa phương. Đồng thời, giới thiếu mô hình phân tích marketing địa phương được đề xuất bởi Philli Kotler và cộng sự (2002). Dựa trên nội dung lý thuyết được trình bày, sinh viên sau đó sẽ lựa chọn và phân tích đánh giá về các nguồn lực nhằm làm cơ sở xây dựng chiến lược marketing địa phương cho một địa phương điển hình nào đó.	2	2			7
52	KH06311	Kinh tế và chính sách phát triển vùng	Sinh viên được tiếp cận những vấn đề lý luận và thực tiễn về kinh tế và chính sách phát triển vùng, nghiên cứu các lý luận về sự hình thành thành và phát triển, tìm hiểu các lý thuyết về tăng trưởng và phát triển vùng, nghiên cứu chiến lược và quy hoạch vùng, nghiên cứu chính sách chủ yếu phát triển vùng như chính sách liên kết vùng, chính sách phát triển kết cấu hạ tầng, chính sách di cư trong phát triển vùng, nghiên cứu về vai trò, sự phối hợp của giữa các tác nhân trong quản lý phát triển vùng.	2	2			7
53	KH06312	Dự báo phát triển kinh tế xã hội	Sinh viên được cung cấp các phương pháp dự báo, tiên đoán có tính khoa học, mang tính chất xác xuất về mức độ, nội dung, các mối quan hệ, trạng thái, xu hướng phát triển của các vấn đề kinh tế - xã hội hoặc về cách thức và thời hạn đạt được các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra trong tương lai. Học phần này cung cấp cho người học, các nhà kinh tế, các nhà hoạch định chính sách và các nhà quản lý những phương pháp dự báo nhằm hỗ trợ cho quá trình ra quyết định quản lý.	2	2			7

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần *(tóm tắt)*	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
2.4. Kiến thức bổ trợ và kỹ năng				**9**	**6**	**3**	**9**	
Kiến thức bổ trợ (chọn 6 trong 12 TC)								
54	KD06401	Quản trị tài chính	Sinh viên sẽ được trang bị những khái niệm, nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản của quản trị tài chính và ứng dụng những nguyên tắc này trong việc ra quyết định của giám đốc tài chính: quyết định đầu tư, tài trợ và cổ tức. Sinh viên được làm quen với những vấn đề chính mà một giám đốc tài chính phải đối diện trong công ty. Những chủ đề chính bao gồm: sự bất cân xứng về thông tin, ra quyết định đầu tư trong điều kiện có rủi ro, cấu trúc vốn, phân chia cổ tức, phân tích báo cáo tài chính, dự báo và lên kế hoạch tài chính, phân tích các dự án để ra quyết định đầu tư dài hạn đến phân tích các nguồn tài trợ sẵn có để quyết định phương án huy động vốn.	3	3		3	6
	KD06402	Quản trị nguồn nhân lực	Sinh viên sẽ nắm vững các kiến thức nâng cao về quản trị nhân lực. Hoàn thiện kỹ năng cũng như sử dụng tốt các công cụ quản trị nhân lực. Có khả năng thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị nhân lực.	3	3			
55	KD06403	Quản trị chiến lược	Sinh viên được trang bị các nội dung về Chiến lược doanh nghiệp: định nghĩa chiến lược, lịch sử phát triển của các nghiên cứu về chiến lược, vai trò và ý nghĩa của chiến lược trong sự tồn tại và phát triển của công ty, Hoạch định chiến lược,- Chiến lược cạnh tranh và lợi thế cạnh tranh, Tư duy chiến lược: lý thuyết trò chơi thực hành, Chiến lược đại dương xanh, M&A và định giá công ty, Thực hiện chiến lược: Balanced Scorecard and Levers of control.	3	3		3	6
	TN06404	Thẩm định tài chính dự án đầu tư	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về thẩm định dự án, bao gồm: vị trí và vai trò của công tác thẩm định dự án đầu tư; quy trình thẩm định dự án đầu tư, các phương	3	3			

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần *(tóm tắt)*	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			diện và quan điểm phân tích dự án như phân tích tài chính dự án, phân tích kinh tế xã hội dự án. Đồng thời, học phần này cũng trang bị phương pháp thẩm định dự án và tiêu chí thẩm định để người học có đầy đủ các công cụ và phương pháp để thẩm định không chỉ các dự án sản xuất kinh doanh mà còn dự án đầu tư công.					
Kỹ năng mềm (chọn 3 trong 6 TC)								
57	KD06405	Kỹ năng giao tiếp	Sinh viên được giới thiệu khái quát về kỹ năng giao tiếp; hiểu rõ quá trình giao tiếp, gửi thông điệp rõ ràng, chủ động tìm hiểu thông điệp, sử dụng chu trình phản hồi; nhận diện "màng lọc" nhận thức; nhận diện sự tồn tại của yếu tố gây nhiễu trong giao tiếp, xác nhận thông điệp.	1		1	1	3
	KD06406	Kỹ năng thuyết trình	Sinh viên được trang bị các kỹ năng nhận biết thế nào là một bài thuyết trình hiệu quả; Xây dựng được cấu trúc trúc của bài thuyết trình và thuyết trình hiệu quả; Chuẩn bị được các công cụ cho bài thuyết trình; Sử dụng và kiểm soát được ngôn ngữ cơ thể; Kỹ năng xử lý được tình huống thính giả.	1		1		
58	KD06407	Kỹ năng làm việc nhóm	Sinh viên được cung cấp kiến thức và kỹ năng tạo lập, duy trì, và phát triển một nhóm làm việc có hiệu quả thông qua các lý thuyết về: các giai đoạn của nhóm; vai trò và ảnh hưởng của từng cá nhân đến việc lãnh đạo nhóm. Nhận thức mâu thuẫn và kỹ năng giải quyết mâu thuẫn trong nhóm. Kỹ năng lãnh đạo và quản trị nhóm và các yếu tố tâm lý – xã hội giúp cho một nhóm vận hành có hiệu quả nhất.	1		1	1	7
	KD06408	Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	Sinh viên được trang bị kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp vào quá trình tìm kiếm, đạt được công việc phù hợp. Học phần giúp sinh viên khái quát được tiến trình tìm kiếm một công việc mong đợi,	1		1		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần *(tóm tắt)*	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			phù hợp với năng lực và tính cách của bản thân. Từ đó, sinh viên xây dựng được kế hoạch, làm chủ thời gian, nắm bắt các cơ hội việc làm. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chuẩn bị và cách thức gởi hồ sơ tìm việc nhằm tạo ấn tượng với nhà tuyển dụng, đặc biệt, trang bị những kỹ năng cần thiết để sinh viên tự tin tham gia buổi phỏng vấn: kỹ năng chuẩn bị trước khi tham gia phỏng vấn, kỹ năng trả lời phỏng vấn hiệu quả, kỹ năng đặt câu hỏi.					
59	KD06409	Kỹ năng lập kế hoạch	Sinh viên được học những kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng kế hoạch. Hướng dẫn cho người học các kỹ năng tư duy và tìm kiếm giải pháp phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh bản thân để từ đó người học xây dựng cho mình kế hoạch học tập, kế hoạch cho công việc phù hợp và hiệu quả. Ngoài ra, còn hướng dẫn người học cách thức quản lý thời gian và sắp xếp công việc hiệu quả.	1		1	1	7
	KD06410	Kỹ năng quản lý thời gian	Sinh viên được trang bị kỹ năng quản lý thời gian và quản lý thời gian, xác định mục tiêu của công việc, công cụ quản lý thời gian, sử dụng thời gian hiệu quả.	1		1		
2.5. Thực tập cuối khóa và khóa luận tốt nghiệp				**9**	**5**	**4**	**0**	
60	KH06501	Thực tập cuối khoá	Sau khi kết thúc các môn học chính khóa, sinh viên được thực tập tại các doanh nghiệp và làm báo cáo thực tập theo sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn và cơ sở thực tập	3		3		8
61	KH06502	Khoá luận tốt nghiệp (hoặc 2 học phần thay thế)	Kết thúc đợt thực tập cuối khóa nếu Sinh viên làm bài thực tập đạt yêu cầu và có điểm trung bình học tập từ 7 phẩy trở lên thì được làm khóa luận. Nếu SV không đủ 2 điều kiện trên thì học 2 học phần chuyên đề.	6	5	1		8
62	KH06503	Toàn cầu hóa và phát triển kinh tế	Sinh viên sẽ được trang bị các nội dung sau: Tổng quan về xu hướng toàn cầu hoá và khu vực hoá nền kinh tế thế giới, tiến trình toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới, liên kết kinh	3	3			8

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần *(tóm tắt)*	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			tế quốc tế, tổng quan về hội nhập kinh tế quốc tế, thực trạng và định hướng hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hoá và khu vực hoá tại Việt Nam.					
63	KH06504	Kế hoạch hóa phát triển	Sinh viên được tiếp cận, nghiên cứu các vấn đề lý luận, phương pháp luận và phương pháp cụ thể về xây dựng, thực hiện, theo dõi đánh giá hệ thống kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trong nền kinh tế thị trường.	3	2	1		8
3. Giáo dục thể chất				**3**	**0**	**3**	**0**	
64	GT10701	Giáo dục thể chất 1*	Hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao cho sinh viên; biết cách tổ chức các hoạt động giao lưu thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường; nhận thức về chấn thương trong tập luyện TDTT.	1		1		
65	GT10702	Giáo dục thể chất 2*	Sinh viên hiểu biết những kiến thức cơ bản về kỹ thuật các môn cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá; vận dụng tập luyện các môn thể thao trên.	1		1		
66	GT10703	Giáo dục thể chất 3*	Sinh viên hiểu biết sâu hơn về các môn thể thao như: Cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá; biết cách tự rèn luyện nâng cao sức khỏe bản thân.	1		1		
4. Giáo dục quốc phòng				**9**	**6**	**3**	**0**	
67	QP10601	Giáo dục quốc phòng 1*	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	3	3	0	0	
68	QP10602	Giáo dục quốc phòng 2*	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình" bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.	2	2	0	0	
69	QP10603	Giáo dục quốc phòng 3*	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết trước các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới. Nắm được các thao tác các	2	1	1	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần *(tóm tắt)*	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
			kỹ năng quân sự cần thiết, biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh.					
70	QP10604	Giáo dục quốc phòng 4*	Thuần thục thao tác các kỹ năng quân sự cần thiết, biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo trong sử dụng súng tiểu liên AK (CKC).	2	0	2	0	

(1) Năng lực đạt được theo thang đo Bloom, sử dụng các động từ theo thang đo để mô tả.

8. Hướng dẫn thực hiện

Chương trình được thiết kế dựa trên các quy định về đào tạo đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được áp dụng cho sinh viên ngành Kinh tế kể từ kỳ tuyển sinh năm học 2022 - 2023.

Quá trình đào tạo được dựa trên chương trình giảng dạy được thiết kế, mục tiêu đào tạo và đối tượng hướng đến, yêu cầu nguồn nhân lực và những yêu cầu riêng cho đào tạo. Với những học phần tự chọn, tùy vào tình hình thực tế của xu thế phát triển, nhu cầu xã hội, Khoa sẽ tư vấn cho sinh viên chọn những học phần thích hợp.

Trưởng khoa chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của người học và xã hội.

Chương trình đào tạo được rà soát và cập nhật mỗi 2 năm, đáp ứng sự phát triển của ngành Kinh tế và phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội./.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

PGS.TS. Nguyễn Đình Phư